

Tiết 67: BÀI 34. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(Số tiết: 01)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm phát triển bền vững. Phân tích được khái quát về tác động giữa kinh tế – xã hội – môi trường tự nhiên.
- Nêu được khái niệm và vai trò phát triển nông nghiệp bền vững.
- Phân tích được: vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng, năng lượng); các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường; các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học; vai trò của chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình trong phát triển bền vững; vai trò của giáo dục bảo vệ môi trường đối với phát triển bền vững đất nước.
- Đề xuất các hoạt động bản thân có thể làm được nhằm góp phần phát triển bền vững.

2. Năng lực:

NĂNG LỰC	MỤC TIÊU
NĂNG LỰC CHUNG	
Giao tiếp và hợp tác	<ul style="list-style-type: none">- Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm- Chủ động hoàn thành công việc được giao, tiếp thu kiến thức từ các thành viên trong nhóm
Tự chủ và tự học	<ul style="list-style-type: none">- Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về phát triển bền vững- Ghi chép đầy đủ và ngắn gọn thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng khi cần thiết
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	<ul style="list-style-type: none">- Đề xuất một số biện pháp phát triển bền vững và bảo vệ môi trường
NĂNG LỰC SINH HỌC	
Nhận thức sinh học	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được khái niệm phát triển bền vững. Phân tích được khái quát về tác động giữa kinh tế – xã hội – môi trường tự nhiên.- Nêu được khái niệm và vai trò phát triển nông nghiệp bền vững.- Phân tích được: vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng, năng lượng); các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường; các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học; vai trò của chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình trong phát triển bền vững; vai trò của giáo dục bảo vệ môi trường đối với phát triển bền vững đất nước.- Đề xuất các hoạt động bản thân có thể làm được nhằm góp phần phát triển bền vững.
Tìm hiểu thế giới	<ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu các hoạt động góp phần phát triển bền vững.

sống	
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các hoạt động bản thân có thể làm được nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. - Phân tích vai trò của chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình trong phát triển bền vững

3. Phẩm chất

Chăm chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi và hoàn thành tốt việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công - Đánh giá ưu, nhược điểm của bản thân và kiến thức đã tiếp thu được khi học nội dung sinh thái học phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh vật
Trách nhiệm	Có trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công
Trung thực	Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án
- Hình 34.1. Mối quan hệ giữa ba trụ cột của phát triển bền vững: kinh tế - xã hội – môi trường
- Hình 34.2. (a) Giáo dục môi trường giúp mọi người tự nguyện hành động vì môi trường; (b) Quan trắc theo dõi các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi từ nhà máy bằng máy dò hóa chất
- Hình 34.3. Một số turbine gió của nhà máy điện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận
- Hình 34.4. Ba mục tiêu của giáo dục môi trường

2. Học sinh:

- Đọc trước bài mới.
- Trả lời các câu hỏi SGK

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/ NHIỆM VỤ HỌC TẬP)

1. Mục tiêu:

- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức cho HS, khơi dậy mong muốn tìm hiểu kiến thức.
- HS xác định được nội dung bài học là phát triển bền vững

2. Nội dung:

- Nhóm HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi sau:

(?) Hình dưới đây minh họa các mục tiêu phát triển bền vững do Liên hợp quốc phát động cho giai đoạn 2015 – 2030. Em hiểu gì về các mục tiêu phát triển bền vững đó?

3. Sản phẩm học tập: kết quả hoạt động của học sinh

4. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chia HS thành các nhóm nhỏ, 2 HS một nhóm. Nhóm HS quan sát hình ảnh hoạt động theo kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” và trả lời câu hỏi sau:



(?) Hình trên đây minh họa các mục tiêu phát triển bền vững do Liên hợp quốc phát động cho giai đoạn 2015 – 2030. Em hiểu gì về các mục tiêu phát triển bền vững đó?

.....

.....

.....

HS nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

Nhóm HS chú ý lắng nghe.

Nhóm HS trả lời dựa trên kết quả thảo luận nhóm

Bước 3: Báo cáo – Thảo luận:

HS thảo luận cặp đôi và làm bài tập.

Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận

HS còn lại chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả: GV nhận xét, đánh giá câu trả lời và dẫn dắt vào nội dung bài mới

Bài 34: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (KHÁM PHÁ)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm phát triển bền vững và mối tương tác giữa kinh tế - xã hội – môi trường

a. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm phát triển bền vững. Phân tích được khái quát về tác động giữa kinh tế – xã hội – môi trường tự nhiên.

b. Nội dung:

1. Khái niệm và mục tiêu của phát triển bền vững

HS đọc SGK + hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi sau:

(1) Nêu khái niệm phát triển bền vững?

.....

.....

(2) Trình bày ngắn gọn 17 mục tiêu phát triển bền vững trên toàn cầu mà Liên hợp quốc đã phát động cho giai đoạn 2015 – 2030?

2. **Mối tương tác giữa kinh tế - xã hội – môi trường trong quá trình phát triển**

HS đọc SGK + quan sát hình + trả lời câu hỏi sau:



Hình 34.1. Mối quan hệ giữa ba trụ cột của phát triển bền vững: kinh tế - xã hội – môi trường

(?) Phân tích mối tương tác giữa kinh tế - xã hội – môi trường trong quá trình phát triển?

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động nhóm hoàn thành nội dung

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Hoạt động 1.1. Tìm hiểu khái niệm và mục tiêu của phát triển bền vững</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV chia lớp thành các nhóm nhỏ. 2 HS một nhóm. GV yêu cầu HS đọc SGK + hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi sau:</p> <p>(1) <i>Nêu khái niệm phát triển bền vững?</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>(2) <i>Trình bày ngắn gọn 17 mục tiêu phát triển bền vững trên toàn cầu mà Liên hợp quốc đã phát động cho giai đoạn 2015 – 2030?</i></p> <p>.....</p>	<p>I. KHÁI NIỆM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ MỐI TƯƠNG TÁC GIỮA KINH TẾ – XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG</p> <p>1. Khái niệm và mục tiêu của phát triển bền vững</p> <p>- Theo Liên hợp quốc (1987), “phát triển bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng hay tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”.</p> <p>- Theo Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về phát triển bền vững năm 2002, “phát triển bền vững là sự bảo đảm tăng trưởng kinh</p>

.....
.....
.....

Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ của mình

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK + thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phần học

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu nhóm HS trình bày lần lượt nội dung đã thảo luận

Các nhóm HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có)

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 1.2. Tìm hiểu mối tương tác giữa kinh tế - xã hội – môi trường trong quá trình phát triển

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV giữ nguyên các nhóm ở hoạt động trước. GV yêu cầu HS đọc SGK + quan sát hình + trả lời câu hỏi sau:



Hình 34.1. Mối quan hệ giữa ba trụ cột của phát triển bền vững: kinh tế - xã hội - môi trường

(?) Phân tích mối tương tác giữa kinh tế - xã hội – môi trường trong quá trình phát triển?

.....
.....
.....

Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ của mình

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK + thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phần học

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu nhóm HS trình bày lần lượt nội dung đã thảo luận

tế ổn định đi cùng với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống”.

- Phát triển bền vững là một xu hướng tất yếu trên thế giới và ở mỗi quốc gia khi con người phải đối mặt với hàng loạt các vấn đề về môi trường, tài nguyên, kinh tế, xã hội và hệ thống khí hậu cần giải quyết.

- Phát triển bền vững là một chiến lược lâu dài, được xây dựng và thực hiện có kế hoạch, phù hợp cho mỗi quốc gia, nhằm từng bước đạt được 17 mục tiêu toàn cầu mà Liên hợp quốc đã phát động cho giai đoạn 2015 – 2030.

2. Mối tương tác giữa kinh tế – xã hội – môi trường trong quá trình phát triển

- Mục tiêu chung của phát triển bền vững là đảm bảo cho mọi người dân được đáp ứng đầy đủ những nhu cầu thiết yếu về kinh tế, văn hoá xã hội và được sống trong môi trường an toàn.

- Quan điểm xuyên suốt của phát triển bền vững là tập trung vào cả ba lĩnh vực mà sự phát triển muốn đạt được: kinh tế bền vững; xã hội bền vững; môi trường bền vững. Ngoài ra, phát triển bền vững còn đòi hỏi sự phát triển cân đối, hài hoà giữa ba lĩnh vực nói trên, nếu ưu tiên một lĩnh vực phát triển nhanh hơn thì cả hệ thống sẽ mất cân bằng và có thể sụp đổ.

- Giữa ba lĩnh vực này luôn có sự tương tác qua lại và phụ thuộc lẫn nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Khi kinh tế phát triển bền vững sẽ tạo ra việc làm và thu nhập cho con người, sẽ có nguồn lực để phát triển xã hội và bảo vệ môi trường; Khi xã hội phát triển sẽ tạo ra lao động có chất lượng và một xã hội ổn định cho kinh tế phát triển, con người trong xã hội

<p>Các nhóm HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có)</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p>	<p>đó có ý thức và hành động bảo vệ môi trường; Khi môi trường bền vững sẽ tạo ra các nguồn lực thiên nhiên (đất đai, nguồn nước, cảnh quan,...) dồi dào để phục vụ nền kinh tế và thúc đẩy xã hội phát triển.</p>
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu phát triển bền vững trong một số lĩnh vực

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm và vai trò phát triển nông nghiệp bền vững.
- Phân tích được: vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng, năng lượng); các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường; các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học; vai trò của chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình trong phát triển bền vững; vai trò của giáo dục bảo vệ môi trường đối với phát triển bền vững đất nước.
- Đề xuất các hoạt động bản thân có thể làm được nhằm góp phần phát triển bền vững.

b. Nội dung:

HS đọc SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm theo kĩ thuật trạm hoàn thành nội dung phần học như sau:

- Trạm 1. Tìm hiểu khái niệm và vai trò của phát triển nông nghiệp bền vững

HS đọc SGK + hoàn thành nhiệm vụ sau:



(1) Nêu khái niệm nông nghiệp bền vững?

.....

.....

(2) Nông nghiệp bền vững cần thỏa mãn những điều kiện nào?

.....

.....

(3) Phát triển nông nghiệp bền vững có vai trò gì đối với kinh tế, xã hội và môi trường?

.....

.....

.....

- Trạm 2. Tìm hiểu các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường

Nghiên cứu SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau:



(?) Trình bày các nhóm biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường và vai trò của chúng đối với phát triển bền vững?

.....

.....

.....

.....

.....



(a)



(b)

Hình 34.2. (a) Giáo dục môi trường giúp mọi người tự nguyện hành động vì môi trường; (b) Quan trắc theo dõi các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi từ nhà máy bằng máy dò hoá chất

- Trạm 3. Tìm hiểu vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên

Nghiên cứu SGK + quan sát hình hoàn thành nội dung sau:



Hình 34.3. Một số turbine gió của nhà máy điện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận

(?) Phân loại các nhóm tài nguyên và trình bày các biện pháp sử dụng hợp lí từng loại tài nguyên đó?

.....

.....

.....

- Trạm 4. Tìm hiểu vai trò của chính sách dân số đối với phát triển bền vững

Nghiên cứu SGK + hoàn thành nội dung sau:



(1) Nêu một số hậu quả của tăng nhanh dân số?

.....

.....

.....

(2) Các nhóm chính sách dân số, nội dung và vai trò của chính sách dân số đối với phát triển bền vững?

.....

.....

.....

- Trạm 5. Tìm hiểu vai trò của giáo dục môi trường đối với phát triển bền vững

Nghiên cứu SGK + quan sát hình hoàn thành nội dung sau:



Hình 34.4. Ba mục tiêu của giáo dục môi trường

(1) Nêu mục tiêu của giáo dục môi trường?

.....

.....

(2) Trình bày một số biện pháp giáo dục môi trường áp dụng với người dân và học sinh?

.....

.....

- Trạm 6. Tìm hiểu các hoạt động học sinh có thể làm để góp phần phát triển bền vững

Nghiên cứu SGK + hoàn thành nội dung sau:

(?) Nêu các hoạt động mà học sinh có thể làm để góp phần phát triển bền vững?

.....

.....

- HS hoạt động hoàn thành các nội dung phần học

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức dạy học theo trạm. GV chia HS thành 4 nhóm lớn. Ở mỗi trạm hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ</p>	<p>II. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC</p> <p>1. Khái niệm và vai trò của phát triển nông nghiệp bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp bền vững là phương thức canh tác nông nghiệp theo cách bền vững, để đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm và dệt may hiện tại của xã hội, mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nhu cầu đó của các thế hệ tương lai. - Nông nghiệp bền vững thường thoả mãn ba điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng môi trường, bảo tồn và quản lí hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. + Đảm bảo mức thu nhập công bằng và đầy đủ cho người nông dân.

GV yêu cầu HS đọc SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm theo kỹ thuật trạm hoàn thành nội dung phần học như sau:

- Trạm 1. Tìm hiểu khái niệm và vai trò của phát triển nông nghiệp bền vững

HS đọc SGK + hoàn thành nhiệm vụ sau:



(1) Nêu khái niệm nông nghiệp bền vững?

.....

(2) Nông nghiệp bền vững cần thỏa mãn những điều kiện nào?

.....

(3) Phát triển nông nghiệp bền vững có vai trò gì đối với kinh tế, xã hội và môi trường?

.....

- Trạm 2. Tìm hiểu các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường

Nghiên cứu SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau:



(?) Trình bày các nhóm biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường và vai trò của chúng đối với phát triển bền vững?

+ Không gây ảnh hưởng đến các thế hệ tiếp theo, đảm bảo người nông dân có được thu nhập công bằng và đầy đủ trong tương lai.

- Vai trò của nông nghiệp bền vững:

+ Đối với kinh tế: Nông nghiệp bền vững đảm bảo an ninh lương thực cho con người, nâng cao chất lượng nông sản, tạo việc làm và thu nhập, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến (chế biến thức ăn, bánh kẹo, nước giải khát, thực phẩm chức năng, hoá mỹ phẩm...). Từ đó, nâng cao giá trị của nông sản và hướng đến xuất khẩu, nâng cao thu nhập cho các gia đình và quốc gia một cách an toàn và bền vững.

+ Đối với xã hội: Phát triển nông nghiệp bền vững là sự đóng góp cụ thể của nông dân cho sự phát triển của xã hội, đảm bảo sự công bằng trong phát triển, nâng cao thu nhập cho người nông dân, đảm bảo sức khỏe cho con người, cải thiện chất lượng cuộc sống, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo gia đình phát triển bền vững, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp và nhóm xã hội,...

+ Đối với môi trường: Nông nghiệp bền vững bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên (nước, đất đai, đa dạng sinh vật, sinh khối, năng lượng tái tạo,...), bảo tồn đa dạng sinh vật và phục hồi các hệ sinh thái.

2. Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường

- Giáo dục và khuyến khích: Đây là nhóm biện pháp không bắt buộc, tập trung thúc đẩy, khuyến khích, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, truyền thông, giáo dục môi trường nâng cao ý thức và trách nhiệm của cộng đồng để họ hạn chế sử dụng túi nylon, bỏ rác thải đúng nơi quy định, tiết kiệm điện, nước, ủng hộ hàng hoá và các sản phẩm “xanh”, sống thân thiện với môi trường,...

- Ngăn ngừa: Nhóm biện pháp này thường sử dụng Luật và các quy định (của quốc tế, quốc gia, tổ chức, cộng đồng,...) để ngăn ngừa tác động xấu lên môi trường.



(a)



(b)

Hình 34.2. (a) Giáo dục môi trường giúp mọi người tự nguyện hành động vì môi trường; (b) Quan trắc theo dõi các hợp chất hữu cơ để bay hơi từ nhà máy bằng máy dò hoá chất

- Trạm 3. Tìm hiểu vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

Nghiên cứu SGK + quan sát hình hoàn thành nội dung sau:



Hình 34.3. Một số turbine gió của nhà máy điện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận

(?) Phân loại các nhóm tài nguyên và trình bày các biện pháp sử dụng hợp lý từng loại tài nguyên đó?

.....
.....
.....
.....

- Trạm 4. Tìm hiểu vai trò của chính sách dân số đối với phát triển bền vững

Nghiên cứu SGK + hoàn thành nội dung sau:



(1) Nêu một số hậu quả của tăng nhanh dân

- Khắc phục và nâng cao khả năng chịu đựng: Bao gồm các biện pháp giảm nhẹ tác hại và nâng cao khả năng chịu đựng của môi trường.

Ví dụ: khôi phục môi trường sau lũ lụt, bão, giông lốc; xử lý các khu vực đã bị ô nhiễm chất độc tồn dư của kho thuốc trừ sâu; rà phá bom mìn sau chiến tranh; tiêu huỷ và khử khuẩn vùng nuôi trồng sau khi nhiễm dịch bệnh; cải tạo đất bị thoái hoá,...

- Ngoài ra, cần xây dựng các hệ sinh thái mạnh khoẻ, đa dạng và bền vững để chúng đủ khả năng thanh lọc chất thải, hấp thụ và phân giải chất thải, giảm nhẹ tác động của ô nhiễm và các sự cố môi trường.

3. Vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

- Tài nguyên thiên nhiên là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội. - Có thể chia các loại tài nguyên thiên nhiên thành ba nhóm: tài nguyên có khả năng tái tạo, tài nguyên không có khả năng tái tạo và tài nguyên khí hậu.

- Biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên + Đối với nhóm tài nguyên có khả năng tái tạo như sinh vật, nguồn nước, đất đai,...: cần đánh giá được trữ lượng và khả năng tái tạo của chúng để đưa ra các biện pháp khai thác phù hợp với tốc độ tái tạo, tránh mùa sinh sản, tránh khai thác nhóm con non,..

+ Đối với các loài quý, hiếm, đặc hữu cần có chính sách bảo tồn tiến tới gây trồng và phát triển.

+ Đối với nhóm tài nguyên không tái tạo như các loại khoáng sản: cần nghiên cứu đánh giá trữ lượng, khả năng và chi phí khai thác, lập kế hoạch khai thác có chiến lược, tiết kiệm và lâu dài. Để giảm khai thác dầu mỏ, hiện nay con người đã nghiên cứu khai thác các loại nhiên liệu tái tạo như hydrogen, gas, năng lượng mặt trời,...

+ Nhóm tài nguyên khí hậu còn được xem là nguồn tài nguyên có sức tái tạo gần như "vô tận". Nhóm tài nguyên này khó khai thác, cần nghiên

số?

(2) Các nhóm chính sách dân số, nội dung và vai trò của chính sách dân số đối với phát triển bền vững?

- Trạm 5. Tìm hiểu vai trò của giáo dục môi trường đối với phát triển bền vững

Nghiên cứu SGK + quan sát hình hoàn thành nội dung sau:



Hình 34.4. Ba mục tiêu của giáo dục môi trường

(1) Nêu mục tiêu của giáo dục môi trường?

(2) Trình bày một số biện pháp giáo dục môi trường áp dụng với người dân và học sinh?

- Trạm 6. Tìm hiểu các hoạt động học sinh có thể làm để góp phần phát triển bền vững

Nghiên cứu SGK + hoàn thành nội dung sau:

(?) Nêu các hoạt động mà học sinh có thể làm để góp phần phát triển bền vững?

cứu để có các biện pháp khai thác tối đa, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

4. Vai trò của chính sách dân số đối với phát triển bền vững

- Dân số tăng nhanh ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và chất lượng cuộc sống. Dân số tăng nhanh tạo gánh nặng cho việc đảm bảo thu nhập, việc làm, nơi ở, lương thực, y tế, giáo dục, giao thông, điện, nước,... Dân số đông và tăng nhanh sẽ cản trở tiến trình phát triển bền vững.

- Dân số có sự gia tăng phù hợp hoặc ổn định thì sẽ tạo nên một nguồn lao động dồi dào để phát triển kinh tế, đồng thời chủ động được kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

- Chính sách dân số được phân ra thành ba nhóm chính:

+ Chính sách duy trì dân số ổn định ở các nước phát triển như Đan Mạch, Thụy Điển, Pháp,...

+ Chính sách gia tăng dân số ở các nước thiếu lao động như Anh, Đức, Nhật, Áo, Latvia,...

+ Chính sách hạn chế gia tăng dân số ở các nước đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam...

5. Vai trò của giáo dục môi trường đối với phát triển bền vững

- Giáo dục môi trường có mục tiêu tạo ra những công dân có đủ nhận thức, ý thức và năng lực bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, hướng tới phát triển bền vững. Cụ thể:

- + Có nhận thức về môi trường
- + Có khả năng hành động vì môi trường
- + Có khả năng hành động vì môi trường

- Các biện pháp giáo dục môi trường
+ Giáo dục môi trường cho cộng đồng, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động văn hoá, truyền thông, các sự kiện và các cuộc vận động quần chúng rộng rãi.

+ Giáo dục môi trường cho trẻ nhỏ, học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục và đào tạo ở các trường, từ trường mẫu giáo đến trường cao đẳng và đại học. Các nội dung giáo dục môi

<p>Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ ở mỗi trạm sau đó di chuyển theo chiều kim đồng hồ đến trạm tiếp theo và thực hiện nhiệm vụ đến khi thực hiện hết nhiệm vụ ở cả 6 trạm</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc thông tin SGK + vận dụng kiến thức đã học + thảo luận nhóm theo kỹ thuật trạm để hoàn thành nội dung phiếu học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu nhóm HS trình bày lần lượt các nội dung đã thảo luận ở các trạm Các nhóm HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có)</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p>	<p>trường được lồng ghép vào các hoạt động dạy – học và hoạt động khác của các nhà trường.</p> <p>+ Giáo dục môi trường cho nhà quản lý, cán bộ các cấp ra quyết định được thực hiện bằng nhiều biện pháp phù hợp để họ biết lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường trong các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.</p> <p>+ Đào tạo chuyên môn về môi trường cho công nhân lành nghề, kỹ thuật viên, kỹ sư, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về môi trường để họ trở thành người dẫn dắt cộng đồng và thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường.</p> <p>6. Các hoạt động học sinh có thể làm để góp phần phát triển bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức về môi trường và phát triển bền vững - Thể hiện chính kiến và thái độ đúng đắn với môi trường - Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững - Tổ chức các hoạt động vì sự phát triển bền vững - Trở thành các chuyên gia trong các lĩnh vực phát triển trong tương lai và luôn quan tâm đến phát triển bền vững trong lĩnh vực mà mình làm việc
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức, rèn luyện, phát triển kỹ năng bài học

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi luyện tập trong SGK
- GV đưa ra hệ thống câu hỏi trắc nghiệm để HS trả lời
- HS trả lời câu hỏi để khắc sâu kiến thức bài học

c. Sản phẩm: Kết quả trả lời câu hỏi của HS

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động 1. Câu hỏi luyện tập

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:

- (1) Sơ đồ hoá các nội dung chính cần thực hiện để phát triển bền vững?
- (2) Là một học sinh trung học phổ thông, em có thể làm những gì để góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên?
- (3) Trình bày những hiểu biết của em về nông nghiệp bền vững và vai trò của nông nghiệp bền vững đối với con người.



- Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, như dọn vệ sinh, trồng cây.

- Không vứt rác bừa bãi, giữ gìn cảnh quan sạch đẹp.

5. Nâng cao nhận thức:

- Tìm hiểu về các vấn đề môi trường và cách bảo vệ môi trường.

- Chia sẻ kiến thức và kêu gọi bạn bè, gia đình tham gia bảo vệ môi trường.

- Tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục

về bảo vệ môi trường.

Với những hành động nhỏ nhưng thiết thực này, em sẽ góp phần hạn chế ô nhiễm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, hướng tới một môi trường sống bền vững hơn.

(3) Nông nghiệp bền vững là một mô hình phát triển nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của con người hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Nông nghiệp bền vững có những đặc điểm sau:



1. Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, không khí:

- Áp dụng các kỹ thuật canh tác tiết kiệm, tái sử dụng tài nguyên.

- Hạn chế sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

hóa học.

- Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái nông nghiệp.

2. Giảm thiểu ô nhiễm và tác động tiêu cực đến môi trường:



- Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, công nghệ sạch.

- Xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động nông nghiệp.

- Hạn chế phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm.

3. Đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng:

- Tăng năng suất, sản lượng nông sản an toàn, chất lượng.

- Đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Phát triển chuỗi giá trị nông sản bền vững.

4. Cải thiện điều kiện sống và sinh kế của nông dân:

- Tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

- Tạo việc làm ổn định, an toàn cho người lao động nông nghiệp.

- Thúc đẩy sự tham gia và quyền lợi của nông dân.

Vai trò của nông nghiệp bền vững đối với con người:

- Đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng cho hiện tại và tương lai.

- Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

GV kiểm tra quá trình chuẩn bị nhiệm vụ cá nhân ở nhà trong tiết học sau

Gợi ý kết quả:

(1) Ở Việt Nam, các chương trình hành động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của học sinh, thanh niên đang được triển khai rất sôi nổi và đạt được nhiều kết quả tích cực. Dưới đây là một số chương trình tiêu biểu mà các bạn có thể tham gia:

1. Chương trình "Thanh niên với bảo vệ môi trường":

- Do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

- Tập trung vào các hoạt động như: trồng cây, dọn vệ sinh, tái chế rác thải, tuyên truyền bảo vệ môi trường.

- Tạo sân chơi, diễn đàn cho thanh niên thể hiện trách nhiệm với môi trường.

2. Chương trình "Học sinh với bảo vệ môi trường":

- Do Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiên phong phối hợp tổ chức.

- Các hoạt động như: thu gom rác thải, trồng cây, tái chế, tuyên truyền trong trường học.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường cho học sinh.

3. Chương trình "Xanh hóa không gian sống":

- Phát động bởi Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng

sản Hồ Chí Minh.

- Tập trung vào việc trồng cây xanh, chăm sóc cây, tạo không gian sống xanh sạch đẹp.

- Huy động sự tham gia của thanh niên, học sinh trong các địa phương.

4. Chương trình "Thanh niên khởi nghiệp xanh":

- Khuyến khích thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ các ý tưởng, dự án kinh doanh xanh, công nghệ sạch.

- Tạo môi trường khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vì môi trường.

Các bạn có thể tham gia vào những chương trình này để cùng nhau thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Đây là cơ hội để các bạn rèn luyện kỹ năng, trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

(2) Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Dưới đây là một số phân tích về vai trò này:

1. Kiểm soát tăng trưởng dân số:



- Chính sách dân số hợp lý giúp kiểm soát tốc độ tăng trưởng dân số, tránh sự gia tăng dân số quá nhanh.

- Điều này góp phần giảm áp lực lên tài nguyên, môi trường và các dịch vụ xã hội.

2. Cải thiện chất lượng dân số:

- Kế hoạch hóa gia đình giúp nâng cao sức khỏe, trình độ dân trí, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đầu tư vào giáo dục, y tế, dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

3. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội:

- Kiểm soát tăng trưởng dân số và nâng cao chất lượng dân số tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Giảm gánh nặng nuôi dưỡng, tạo nguồn lao động chất lượng cao.

4. Bảo vệ môi trường:

- Chính sách dân số hợp lý giúp giảm áp lực lên tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống.

- Kế hoạch hóa gia đình góp phần hạn chế ô nhiễm, suy thoái môi trường.

5. Thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình hỗ trợ cộng đồng thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu.

- Giảm sức ép lên tài nguyên, môi trường, tăng khả năng chống chịu của cộng đồng.

Vì vậy, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình là những công cụ quan trọng, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS làm tốt, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học

- Trả lời các câu hỏi SGK

- Làm bài tập SBT

- Đọc trước và trả lời các câu hỏi bài 35: DỰ ÁN: TÌM HIỂU THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHỤC HỒI HỆ SINH THÁI TẠI ĐỊA PHƯƠNG, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP BẢO TỒN

